TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: *25/2024/HN - ST*
Ngày: *31 - 01 - 2024*
V/v tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nghĩa

2. Bà Huỳnh Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ *tham gia phiên toà:* Ông Trần Long Châu - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 536/2023/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp "ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2023/QĐXXST - HN ngày 25 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Kim H, sinh năm 1990 (có mặt)

Trú tại: Tổ 4 ấp TĐ, xã TT, TP. CL, tỉnh Đồng Tháp

2. Bị đơn: Anh Phan Minh N, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: ấp PT1, xã ĐP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Kim H trình bày:

Chị H và anh Phan Minh N kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng sống chung đến năm 2021 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân về tiền bạc, anh N không đi làm, chị đi làm thì anh N ghen tuôn, dùng vũ lực, hăm dọa đòi đánh chị nên chị rất

sợ, chị đã nhiều lần tha thứ cho anh N và kêu anh N đi làm để có thu nhập phụ giúp gia đình, nhưng anh N không đi làm hoặc nếu có đi làm vài ngày thì nghỉ, nếu có tiền thì không đưa vợ để lo cho gia đình, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh N bỏ về nhà anh N sống nhưng thỉnh thoảng về thăm chị và con.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn tình nghĩa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Phan Minh N.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Ngọc H, sinh ngày 24/12/2018, chị H yêu cầu nuôi con

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung: Chị H không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phan Minh N trình bày:

Anh N và chị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2019. Sau khi kết hôn anh và chị H sống ở huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để đi làm. Do không tìm được việc làm nên anh thất nghiệp, không có tiền lo cho vợ con, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã về tiền bạc, lúc nóng tính anh chỉ hăm dọa và có bóp cổ chị H một lần, chị H cũng có nộp đơn ly hôn với anh nhưng sau đó rút đơn về đoàn tụ. Hiện tại anh đã về nhà ở xã Đồng Phú ở nhưng anh vẫn tới lui thăm vợ con, chị H có kêu anh về sống chung nhưng anh không về.

Theo yêu cầu ly hôn của chị H, anh N không đồng ý ly hôn với chị H vì anh còn thương vợ và muốn vợ chồng đoàn tụ cùng lo cho các con.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Ngọc H, sinh ngày 24/12/2018.

Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh yêu cầu nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh N không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: Anh N không yêu cầu giải quyết

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các

Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ: Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: cho chị Phan Thị Kim H được ly hôn với anh Phan Minh N

- Về con chung: Chị H được quyền nuôi cháu Phan Ngọc H, sinh ngày 24/12/2018.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí: Buộc chị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "ly hôn, nuôi con", do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Minh N được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào trích lục kết hôn số 087/TLKH-BS ngày 28/01/2019, do Ủy ban nhân dân xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp trích lục từ sổ đăng ký kết hôn số 08 ngày 28/01/2019 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Kim H và anh Phan Minh N là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N đã có nhiều bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng sống chung nhưng không có sự tôn trọng lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình, anh N cũng thừa nhận hành vi bạo lực gia đình, làm chị H hoảng sợ, từ đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn. Căn cứ vào

Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh N.

[3] Về nuôi con chung: Xét thấy cháu Phan Ngọc H, sinh ngày 24/12/2018 hiện do chị H đang nuôi dưỡng, anh N thừa nhận khi anh về sinh sống tại xã Đồng Phú, thì thỉnh thoảng anh mới về thăm con, hiện nay cháu H còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ và cũng để đảm bảo sự phát triển về mặt thể chất và tinh thần, đồng thời để đảm bảo quyền lợi của trẻ em sau khi ly hôn, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử giao cháu Phan Ngọc H, sinh ngày 24/12/2018 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị H và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Nợ chung: Chị H và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận toàn bộ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phan Thị Kim H được ly hôn với anh Phan Minh N.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phan Ngọc H, sinh ngày 24/12/2018 cho chị Phan Thị Kim H tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét

4. Về tài sản chung: Chị H và anh N không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Phan Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000601 ngày 27/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Kim H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Minh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chị cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú